

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐẤT
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21- 4 - 2025
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐẤT, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hà.

2. Ông Nguyễn Văn Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 445/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị X, sinh năm: 1985. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 667 Nguyễn Tất Thành, khu phố Hải Hòa, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền (nay là huyện Long Đất), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

2- *Bị đơn:* Ông Phạm Thế T, sinh năm: 1987. (vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 73 thôn Q, xã K (nay là thị trấn K), huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: 667 N, khu phố H, thị trấn L, huyện L (nay là huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị X trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị X và ông Phạm Thế T chung sống với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K (nay là thị trấn K), huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bà X và ông T tự nguyện chung sống không

bị ai ép buộc. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến được khoảng 04 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không còn yêu thương nhau, không có sự đồng cảm với nhau trong cuộc sống cũng như trong kinh tế, không tìm được tiếng nói chung, bà X và ông T nhiều lần nói chuyện để hàn gắn tình cảm nhưng không thành, do đó đã sống ly thân từ tháng 11/2023 cho tới nay, từ khi ly thân tới nay bà X và ông T không còn quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Nay bà X không còn tình cảm với ông T nữa nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Bà X xác định, bà X và ông T có 01 (một) người con chung là cháu Phạm Võ Xuân T1, sinh ngày: 03/02/2022.

Tại đơn khởi kiện bà X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/01 tháng cho đến khi con trưởng thành.

Ngày 20/01/2025, bà X có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Nay bà X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Phạm Thế T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết công khai các thủ tục tố tụng đối với ông Phạm Thế T theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất phát biểu về quá trình giải quyết vụ án: Về tố tụng: Xác định việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX và nguyên đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không chấp hành. Về nội dung vụ án đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Võ Xuân T1, sinh ngày: 03/02/2022 cho bà Võ Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà X không yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung: Bà X không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Võ Thị X yêu cầu ly hôn với ông Phạm Thế T, ông T hiện đang sinh sống tại huyện L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Đất theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà X có đơn xin xét xử vắng mặt đúng theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt ông T theo Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị X và ông Phạm Thế T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn, do đó hôn nhân giữa bà

X và ông T là hợp pháp. Theo bà X, sau khi cưới vợ chồng chung hạnh phúc được khoảng 04 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không còn yêu thương nhau, không có sự đồng cảm với nhau trong cuộc sống cũng như trong kinh tế, mặc dù đã hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, bà X và ông T đã sống ly thân từ khoảng tháng 11/2023 cho đến nay, hiện nay không còn quan hệ với nhau về tình cảm cũng như kinh tế, bà X không còn tình cảm với ông T nữa nên yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng nhau, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, trong quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã mời bà X và ông T làm việc để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng ông T không có mặt, điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà X và ông T là có thật và trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương tôn trọng nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có cơ sở cho bà Võ Thị Xuân ly H với ông Phạm Thế T.

[2.2] Về con chung: Bà X xác định, bà X và ông T có 01 (một) người con chung là cháu Phạm Võ Xuân T1, sinh ngày: 03/02/2022. Xét thấy, hiện nay cháu T1 đang ở với bà X, bà X có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đồng thời ông T vắng mặt và không có ý kiến gì về con chung. Do đó, cần giao cháu T1 cho bà X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà X rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, do đó cần đình chỉ đối với yêu cầu này. Bà X không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Tài sản chung và nợ chung: Bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà X phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án Bà. Ông T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị X về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị X được ly hôn với ông Phạm Thế T.

3. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Võ Xuân T1, sinh ngày: 03/02/2022 cho bà Võ Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Phạm Thế T không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà X không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con; cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị X không yêu cầu giải quyết, nên không xét đến.

5. Về án phí: Bà Võ Thị X phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà X đã nộp theo biên lai thu số 002404 ngày 18/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền (nay là huyện L), bà X đã nộp đủ. Ông Phạm Thế T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/4/2025), các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H.Long Đất;
- UBND TT.Kim Long, H.Châu Đức (số 105, ngày 09/12/2020);
- TAND tỉnh BRVT;
- Chi cục THADS H.Long Đất;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Thị Ngọc Dung**